

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tài Nguyên;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 02/07/2012.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tổ chức ngày 02/07/2012 tại Phòng họp 405, Trung tâm Lưu trữ Quốc Gia, 18 Trung Yên 1, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội với 86 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 2.235.690 cổ phần bằng 26,30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã nhất trí thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
QUYẾT NGHỊ**

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 của Ban điều hành và Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết theo Tờ trình đính kèm)

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011:

- Tổng doanh thu: 61.372 triệu đồng đạt 21,6% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 393 triệu đồng đạt 1,8% kế hoạch.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Kế hoạch doanh thu của công ty: là 200 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN là : 17 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 12,75 tỷ đồng

- EPS dự kiến là: 1.500 đồng/cổ phần
- Dự kiến trả cổ tức: 15%

Điều 2. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát trình đại hội

Trong năm 2011, Công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng nội dung NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT; Công tác tài chính tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về chuẩn mực kế toán hiện hành; BCTC năm 2011 của công ty phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời, hợp lý trên các khía cạnh tài trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2011;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2011, như sau:

- Chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu với mức cổ tức là 10% vốn điều lệ (trị giá 8,5 tỷ đồng).
- Thưởng cho cán bộ nhân viên chủ chốt công ty vì những đóng góp cho sự phát triển của công ty trong mấy năm qua bằng cổ phiếu. Mức thưởng là 150.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 cổ phần (trị giá 1,5 tỷ đồng). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, lập danh sách cán bộ công nhân viên công ty và phân bổ số lượng cổ phần cho mỗi cán bộ căn cứ trên mức đóng góp và thâm niên làm việc.
- Phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ bổ sung vào vốn kinh doanh để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 5. Thông qua phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011 và dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2012

- Thống nhất không trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2011.
- Thông qua mức trả thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2012: Từ 1% - 2% lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2012 căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

Điều 6. Thông qua phương án đầu tư vốn vào dự án: Khu nhà ở, khu dân cư, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Lương Sơn (Tài Nguyên EcoCity)

- Tổng vốn đầu tư của dự án Giai đoạn I: 579,72 tỷ đồng

Trong đó:

- o Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150 tỷ đồng
- o Vốn huy động từ nguồn khác: 429,72 tỷ đồng

- Thời gian đầu tư: từ năm 2012 đến 2016

Điều 7. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 85 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, cụ thể như sau
(Chi tiết theo Tờ trình đính kèm):

Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần phát hành thêm:	21.500.000 cổ phần
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	215.000.000.000 đồng
Tổng giá trị dự kiến thu về:	205.000.000.000 đồng

7.1. Phương án phát hành:

7.1.1. Phần I: Phát hành 1.000.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 và thưởng cho cán bộ chủ chốt, gồm:

7.1.1a. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011:

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 850.000 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ cổ tức 10% trên mệnh giá.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 8.500.000.000 đồng
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu (*Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện*).
- Tỷ lệ thực hiện: **10:1**, Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phục vụ cho đợt phát hành, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần thì được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu mới, cứ 10 quyền sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Số cổ phần trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được thanh toán bằng tiền mặt với giá bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 145 cổ phiếu sẽ được phân bổ 145 quyền nhận cổ phiếu tương ứng được nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 14 cổ phiếu mới và 5.000 đồng.

- Nguồn vốn dùng để phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

7.1.1b. Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên chủ chốt của công ty:

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 150.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 1.500.000.000 đồng
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành : Cán bộ nhân viên chủ chốt của công ty
- Điều kiện phát hành:
 - o Cam kết nắm giữ cổ phiếu và các quyền phát sinh trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và báo cáo UBCKNN.
 - o Phải trả lại số cổ phiếu theo giá phát hành nếu nghỉ việc tại công ty trước thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Số cổ phiếu trả lại sẽ được công đoàn công ty tiếp nhận và làm nguồn thưởng cho CBNV trong các đợt phát hành sau.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn, lập danh sách cán bộ công nhân viên công ty và phân bổ số lượng cổ phần cho mỗi cán bộ chủ chốt.
- Nguồn vốn dùng để phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

7.1.2. Phần II: Phát hành 20.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và đối tác chiến lược, gồm:

7.1.2a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 17.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 170.000.000.000 đồng
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu (*Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện*).
- Phương thức phát hành: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền

mua:

- Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu được phân bổ 1 quyền mua). Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua;
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:A (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua A cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được tính toán cụ thể tại thời điểm phát hành. Trong đó:

$$A \text{ (làm tròn xuống và lấy 02 số lẻ sau dấu thập phân)} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu phát hành}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành}}$$

Theo tính toán tại thời điểm hiện tại, tỷ lệ thực hiện quyền là 1:2, nghĩa là cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua thêm 02 cổ phiếu mới phát hành.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

7.1.2b. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên của công ty

- Số lượng cổ phiếu phát hành : 250.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 2.500.000.000 đồng
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên của công ty có tên trong danh sách lao động của TNT tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông. Khối lượng phân bổ bán cho người lao động căn cứ vào chức danh công việc, mức độ, khả năng cống hiến, thâm niên làm việc cho công ty của người lao động.
- Mục đích phát hành: Thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó và động lực cho người lao động
- Điều kiện phát hành:
 - Cam kết nắm giữ cổ phiếu và các quyền phát sinh trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và báo cáo UBCKNN.
 - Phải bán lại số cổ phiếu theo giá phát hành nếu nghỉ việc tại công ty trước thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phê duyệt, lựa chọn tiêu chí

(vị trí công tác, thời gian và cam kết gắn bó với công ty) phù hợp với thời điểm phát hành cho cán bộ nhân viên.

7.1.2c. Phát hành cho đối tác chiến lược:

- Khối lượng phát hành : 3.250.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Giá trị phát hành tính theo mệnh giá : 32.500.000.000 đồng
- Giá phát hành cho đối tác tiềm năng : Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng phát hành : Đối tác chiến lược
- Điều kiện phát hành:
 - o Các cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư có thương hiệu và uy tín, hỗ trợ TNT tăng cường năng lực quản lý, kỹ thuật, nâng cao thương hiệu, sức cạnh tranh của TNT trên thị trường.
 - o Cam kết nắm giữ cổ phiếu và các quyền phát sinh trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán và báo cáo UBCKNN.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm và mức giá chào bán cho đối tác chiến lược với mức giá và điều kiện chào bán mà HĐQT xét thấy là phù hợp, giá chào bán có thể thấp hơn giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phiếu).
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty chủ động tìm kiếm nhà đầu tư, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị lựa chọn các tiêu chí, tìm kiếm đối tác tiềm năng phù hợp với yêu cầu của Công ty.

***Lưu ý:** phần cổ phần phát hành cho đối tác chiến lược sẽ bị hạn chế theo quy định của pháp luật về phát hành riêng lẻ.*

7.2. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) trong quá trình phân phối và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền

- Đối với cổ phần lẻ phát sinh, số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền và cổ phần do CBNV không đăng ký mua kết: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông chiến lược: trong trường hợp kết thúc thời gian phân phối mà vẫn chưa phân phối hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện

phát hành cho các đối tác khác (nếu có) nhằm đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công.

- Các trường hợp phát sinh khác (cổ phiếu quỹ không hưởng quyền,...) dẫn đến việc số lượng cổ phiếu mua thực tế không bằng (thấp hơn) so với số lượng cổ phiếu được UBCKNN cấp phép phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xử lý đối với số cổ phiếu chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu đặt mua và số lượng cổ phiếu được UBCKNN cấp phép phát hành theo nguyên tắc đảm bảo phát hành hết số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và giá phân phối tiếp cho đối tượng khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trường hợp kết thúc đợt phát hành mà vẫn chưa phân phối hết số lượng cổ phần được quyền phát hành theo phương án này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình phát hành thực tế, quyết định số lượng cổ phần phát hành thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng lên.

7.3. Thời gian phát hành dự kiến

Thời gian phát hành dự kiến: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phần sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty. Thời gian phát hành dự kiến cuối năm 2012 - đầu năm 2013.

7.4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

- Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của TNT với cơ cấu hợp lý và phù hợp với tiến độ tăng vốn trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến sử dụng cho các dự án/hoạt động kinh doanh sau:
 - Đầu tư vào dự án: **Khu nhà ở, khu dân cư, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Lương Sơn (Tài Nguyên EcoCity)** dự kiến: 150 tỷ đồng.
 - Bổ sung vốn lưu động, tái cơ cấu nguồn vốn nâng cao năng lực tài chính cho Công ty, dự kiến: 55 tỷ đồng.
- Phương án phân bổ vốn chi tiết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xây dựng, phù hợp với tiến độ giải ngân vốn thực tế và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.

Tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Tài Nguyên EcoCity) và rủi ro liên quan đến thủ tục cấp phép đầu tư:

- Hiện nay, dự án đầu tư (Tài Nguyên EcoCity) của Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp phép quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã ký hợp đồng với CTCP Tư vấn đầu tư phát triển và xây dựng Thikeco tư vấn, thiết kế tổng thể dự án Khu đô thị Tài Nguyên Ecocity tại Lương Sơn, Hòa Bình đảm bảo hồ sơ kỹ thuật dự án đầu tư nhằm hoàn thiện hồ sơ xin Giấy phép đầu tư cho dự án.
- Dự án đầu tư của Công ty mới ở giai đoạn được cấp phép quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Rủi

ro xảy ra khi dự án đầu tư của Công ty thực hiện không đúng theo kế hoạch, bị lùi thời gian thực hiện so với dự kiến, ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên, rủi ro trên ít có khả năng xảy ra do Công ty đã và đang thực hiện theo chủ trương đầu tư của tỉnh Hòa Bình, dự án đầu tư của Công ty đã được chấp thuận bởi các cơ quan quản lý và được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 thông qua phương án đầu tư với tỷ lệ nhất trí cao. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Tài Nguyên phối hợp với các đơn vị liên quan, đối tác đơn đốc triển khai các công việc thực hiện khảo sát, thiết kế, lập kế hoạch đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

7.5. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

- Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành).

7.6. Niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu chào bán

- ĐHĐCĐ cam kết đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi kết thúc đợt chào bán đồng thời ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên SGDCK Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

7.7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sao cho phù hợp với tình hình nền kinh tế, thị trường, tiến độ đầu tư dự án, nhu cầu vốn kinh doanh của công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất.
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đúng mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Hoàn tất các thủ tục để đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung cổ phiếu chào bán.

Điều 9. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện kiểm toán của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo danh sách của UBCKNN thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2012.

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

- Lựa chọn đối tác và quyết định hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết; Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Thông qua định hướng phát triển Công ty;
- Quyết định đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức phát hành khác; Quyết định việc huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 11. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đề xuất từ nhiệm thành viên BKS của Ông Vũ Tuấn Hoàng. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát là Ông Vũ Hồng Lâm thay thế cho Ông Vũ Tuấn Hoàng.

Điều 12: Thông qua toàn văn Nghị quyết

Sau khi nghe Ban thư ký trình bày nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty. Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua toàn văn Nghị quyết. Nghị quyết có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội nhất trí thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông.
- UBCKNN, Sở giao dịch HCM, VSD;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Lưu TCKT, VP

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

(đã ký)

NGUYỄN GIA LONG